CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 50/BHC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ:	SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại:	1800 599 900
E-mail:	bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp	3600495818

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo các giấy chứng nhận FSSC 22000 còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm**: **ĐƯỜNG TRẮNG TIÊU CHUẨN KIM CƯƠNG ĐỎ**
2. **Thành phần:** Đường mía 100%
3. **Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: bao 50kg.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng bao 50kg làm từ vật liệu PE lồng bao PP bên ngoài. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

5.1. Xuất xứ: Việt Nam

5.2. Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

5.3. Địa chỉ cơ sở sản xuất

Tên cở sở: CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP AGRIS GIA LAI

Địa chỉ cơ sở: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Ayun Pa, Tỉnh Gia Lại, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC: FSSC VN013483-1, nơi cấp Bureau Veritas Certification

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5
2	Hàm lượng Thùy Ngân	mg/kg	0.05
3	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	1
4	Hàm lượng Asen	mg/kg	1

2. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Tinh thể sáng, tơi khô. Khi chịu lực nén, các tinh thể có thể bị nén lại và vón cục nhẹ, tơi ra khi có tác động lực.
- Mùi vị: Vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Tinh thể màu trắng ngà. Dung dịch trong khi pha với nước.

Chỉ tiêu chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng SO_2	mg/kg	< 10
2	Độ Pol	^oZ	≥ 99.7
3	Độ ẩm	%	≤ 0.07

Chỉ tiêu vi sinh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng VSV hiếu khi	Cfu/10g	200
2	Tổng số bào tử nấm men	Cfu/10g	10
3	Tổng số bào tử nấm mốc	Cfu/10g	10

4. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ ẩm cao và dưới ánh nắng mặt trời.

5. **Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng trực tiếp trong chế biến thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

Đồng Nai, Ngày 30 Tháng 03 năm 2026

600mm

200 mm

M.S.D.N: 3600495... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

30 mm

ĐƯỜNG TRẮNG TIÊU CHUẨN KIM CƯƠNG ĐỎ 50 KG

Est. 1969
Bien Hoa

ĐƯỜNG TRẮNG TIÊU CHUẨN
KIM CƯƠNG ĐỎ
STANDARD WHITE SUGAR

KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT): 50 kg
THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA 100%

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại
CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP AGRIS GIA LAI
561 Trần Hưng Đạo, Phường Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn
Xuất xứ: Việt Nam

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
HALAL
TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN TTC AgriS
LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

HOTLINE 1800 599 900

- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
- HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT. TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI
- THÔNG TIN CẢNH BÁO: KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM KHI CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG
- NGÀY SẢN XUẤT: ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ
- HẠN SỬ DỤNG: SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 24 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT

8 935015 513691

Giữ mẫu trắng sạch, khô ráo, với lượng bao vừa phải để sử dụng

ĐƯỜNG TRẮNG TIÊU CHUẨN KIM CƯƠNG ĐỎ 50 KG

30 mm

930mm

100 mm

Bureau Veritas Certification

Certificate of Registration

BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

BIEN HOA 1 INDUSTRIAL ZONE, AN BINH WARD, BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS, UK Branch certifies that the food safety management system of the above organization has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Standard

FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems, consisting of the following elements:

ISO 22000:2018

ISO TS 22002-1:2009 Prerequisite programmes on food safety Part 1: Food manufacturing

And additional FSSC 22000 requirements V5.1

This certificate is applicable for the scope of

MANUFACTURING REFINED SUGAR (ROCK SUGAR, LIQUID SUGAR, WHITE SUGAR) AND MOLASSES.
PACKING UNREFINED SUGAR (BROWN SUGAR, YELLOW SUGAR) AND CARAMEL COLOR FROM MOLASSES.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 36004958 18 tháng năm
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Lê Đình Nghiêm

Food Chain category: **CIV - Processing of ambient stable products**

Initial certification date:	**24-02-2014**
Expiry date of previous cycle:	**26-02-2020**
Date of certification decision:	**14-01-2022**
Certification cycle start date:	**30-03-2020**
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	**26-02-2023**
Certificate No./Version:	**VN008868/1**
Contract No.:	**7199127**
Issue date:	**14-01-2022**

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0008

FSSC 22000

Signed on behalf of BVCH SAS UK Branch

Certification body address: 66 Prescot Street, London E1 8HG, United Kingdom

Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organization.

This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch

Validity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified organizations available on www.fssc22000.com.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 27, ngày 19 tháng 10 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: *0251.3836199* Fax: *0251.3836213*

Email: *bhs@bhs.vn* Website: *www.bhs.vn*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH ĐA
TỈNH ĐỒNG NAI
CHỨNG NHẬN BẢN SAO NÀY
ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số Công Chứng: 33387 Quyển Số: 6
Ngày: 19-08-2022
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH ĐA
Nguyễn Thị Thảo

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ỨC MY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *12/12/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *023338768*

Ngày cấp: *05/10/2015* Nơi cấp: *CA. TP Hồ Chí Minh*

Địa chỉ thường trú: *89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phan Huy Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Cơ sở/ *Establishment*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – PHAN RANG**

Mã số/ *Approval number*: **0010 – CBNS**

Địa chỉ/ *Address: 160 đường Bác Ái, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.*

Điện thoại/ *Tel*: **0259 3888 039** Fax : **0259 3888 633**

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT KINH DOANH SẢN PHẨM:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Sản phẩm đường sản xuất từ mía

Số cấp/ *Number*: 75 / 2020 /NNPTNT – NT
Có hiệu lực đến ngày 14 tháng 10 năm 2023
Valid until (date/month/year): 14 / 10/ 2023
(*) và thay thế Giấy chứng nhận số:
Cấp ngày tháng năm
and replaces The Certificate N°:
issued on (day/month/year)

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 10 năm 2020
Ninh Thuan, day 14 month 10 year 2020

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 03 tháng 11 năm 2022
TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HCQT

Đặng Vũ Chu Hi

CHI CỤC TRƯỞNG

Dương Đình Phương

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH GIA LAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 5900421955

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 08 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 24, ngày 23 tháng 08 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THÀNH THÀNH CÔNG GIA LAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH THANH CONG GIA LAI CO., LTD

Tên công ty viết tắt: TTCS GIA LAI

2. Địa chỉ trụ sở chính

561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại: *02693657345* Fax: *02693657288*

Email: *secgialai@vnn.vn* Website: *www.secgialai.com.vn*

3. Vốn điều lệ 539.998.760.000 đồng

Bằng chữ: Năm trăm ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: *3900244389*

Ngày cấp: *17/06/2022* Nơi cấp: *Phòng ĐKKD tỉnh Tây Ninh*

Địa chỉ trụ sở chính: *, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VŨ THỊ LAN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: *15/01/1979* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036179010222*

Ngày cấp: *08/04/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 1, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 1, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Viện

TRƯỞNG PHÒNG

Phùng Văn Phước

Bureau Veritas Certification

BUREAU VERITAS

Certificate of Registration

THANH THANH CONG GIA LAI CO., LTD

561 TRAN HUNG DAO STREET, CHEO REO WARD, AYUNPA TOWN, GIA LAI PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS, UK Branch certifies that the food safety management system of the above organization has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Standard

FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems, consisting of the following elements:

ISO 22000:2018

ISO TS 22002-1:2009 Prerequisite programmes on food safety Part 1: Food manufacturing

And additional FSSC 22000 requirements V5.1

This certificate is applicable for the scope of

MANUFACTURE OF REFINED SUGAR (RS)

Food Chain category: **CIV - Processing of ambient stable products**

CTY TNHH MTV THÀNH THÀNH CÔNG GIA LAI
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày..03..Tháng 11....Năm 2022.

Lê Thị Minh Trí

Initial certification date:	**25-06-2016**
Expiry date of previous cycle:	**24-06-2022**
Date of certification decision:	**08-04-2022**
Certification cycle start date:	**08-04-2022**
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	**24-06-2025**
Certificate No./Version:	**VN009129/1**
Contract No.:	**14271780**
Issue date:	**08-04-2022**

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0008

Signed on behalf of BVCH SAS UK Branch

FSSC 22000

Certification body address: 66 Prescot Street, London E1 8HG, United Kingdom

Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organization.

This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch Validity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified organizations available on www.fssc22000.com.

FSSC Template of certificate V5.1 Cat CKD2a rev 1.1

June 4, 2021

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2022-00131765
Analytical Report : AR-22-VD-139897-01-EN / EUVNHC-00190197

BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
Bien Hoa Industiral Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as:	Kim Cương Đỏ Standard White Sugar
Conditioning:	The sample is kept in plastic bag
Sample reception date:	28/10/2022
Analysis Time :	28/10/2022 - 08/11/2022
Client due date :	11/11/2022
Your purchase order reference:	NA9J221028528
Eol sample code :	005-32410-121005

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD638 EXT **Polariziation at 20°C**		GS 1/2/3/9 - 1(2011) ICUMSA	**99.8**

SIGNATURE

Nguyễn Anh Vũ
HCMC Lab Manager

M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
General Manager Food & Feed Testing Vietnam

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 11/11/2022

EXPLANATORY NOTE
This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.
Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.
The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.
All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developped by Eurofins Sac Ky Hai Dang.
"EXT": The tests were performed in a subcontracting laboratory that is not in Eurofins group.

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2022-00131764
Analytical Report : AR-22-VD-137196-01-EN / EUVNHC-00190197

BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Bien Hoa Industiral Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as: Kim Cương Đỏ Standard White Sugar
Conditioning: The sample is kept in plastic bag
Sample reception date: 28/10/2022
Analysis Time : 29/10/2022 - 03/11/2022
Client due date : 04/11/2022
Your purchase order reference: NA9J221028528
Eol sample code : 005-32410-121004

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD340 VD (a) *Coliforms*	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Not detected (LOD=10)
2	VD354 VD (a) *Escherichia coli*	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Not detected (LOD=0)
3	VD368 VD (a)(d) *Salmonella spp.*	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Not Detected
4	VD373 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ g	AOAC 975.55	Not detected (LOD=10)
5	VD76K VD Total aerobic bacteria	cfu/ 10 g	ICUMSA GS 2/3- 41:2011	1.2x10¹
6	VD39E VD Yeast	cfu/ 10 g	ICUMSA GS 2/3- 47:2015	Not detected (LOD=1)
7	VD210 VD (a) Moisture	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	0.04
8	VD241 VD (a) pH (10%)		AOAC 943.02	5.61
9	VD290 VD (a) Sulphur dioxide (SO2)	mg/ kg	AOAC 990.28	Not detected (LOD=3)
10	VD0H4 VD Insoluble impurities content	mg/ kg	Icumsa GS 2/3/9-19	29.7
11	VD2NH VD Reducing sugar	%	TCVN 6960:2001	0.0060
12	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
13	VD861 VD (a) Lead (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.017)
14	VD856 VD (a) Arsenic (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
15	VD857 VD (a) Mercury (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.007)
16	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
17	VD821 VD (a) Aflatoxins total (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
18	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Not detected (LOD=0.003)

ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
19	VD630 VD Appearance AUG		EVN-R-RD-2-TP-3552	(1)
20	VD630 VD Color		EVN-R-RD-2-TP-3552	Ivory white color, specific of product.
21	VD630 VD Odor		EVN-R-RD-2-TP-3552	Odor specific of product, no strange odor.
22	VD630 VD Taste		EVN-R-RD-2-TP-3552	Sweet taste specific of product, no strange taste.
23	VD834 VD *Mould*	cfu/ 10 g	ICUMSA GS 2/3- 47:2015	Not detected (LOD=1)
24	VD6WV VD (a) Colour	IU	GS 2/3-10 (2011)	98.0
25	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
26	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.01)
27	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.01)
28	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
29	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
30	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
31	VDDSZ VD (a) Conductivity ash	%	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	0.028
32	VD2UB VD Cyhalothrin (including lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
33	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (including alpha- and zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
34	VD2Q2 VD Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
35	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
36	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
37	VD2P5 VD Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
38	VD2SF VD Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)
39	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Not detected (LOD=0.005)

ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
40	VD2R5 VD (a) **Propiconazole (sum of isomers)**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.01)**
41	VD2QT VD (a) **Tebufenozide**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
42	VD2TK VD (a) **Trinexapac-ethyl**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.05)**

(1) Crystalline, dry loose, relatively uniform size.
LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE

Nguyễn Anh Vũ
HCMC Lab Manager

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
General Manager Food & Feed Testing Vietnam

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 11/11/2022

EXPLANATORY NOTE
This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.
Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.
The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.
All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developped by Eurofins Sac Ky Hai Dang.
"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh).The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. The symbol (d) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation Animal Feed Testings Lab Certificate.